

Tam Tể Tướng Và Lục Thủ Tướng

Tuyển tập chọn lọc của Pháp sư Tịnh Không

Tập 2004 – Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh

Người giảng: Hòa thượng Thích Tịnh Không.

Giảng ngày 10/11/2008.

Giảng tại Hiệp hội Giáo dục Phật Đà Hồng Kông.

Chuyên ngữ: Ban Biên Dịch Hoa Tạng Huyền Môn.

Dịch giả: Phật tử Diệu Huệ.

Giáo chánh: Thích Thiện Trang.

Kính chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng học. Mời ngồi xuống. Mời xem 「須彌頂上偈讚品第十四」 “Tu Di Đỉnh Thượng Kệ Tán Phẩm đệ thập tứ” (*Phẩm thứ 14: Kệ Khen Ngợi Trên Đỉnh Núi Tu Di*). Đoạn thứ chín của Kinh văn: 「無上慧菩薩」 “Vô Thượng Huệ Bồ-tát” (*Bồ-tát Vô Thượng Huệ*). Xem từ bài kệ tụng thứ hai. Trước tiên chúng ta đọc Kinh văn một lượt: **【諸佛所得處。無作無分別。粗者無所有。微細亦復然。】** „Chư Phật sở đắc xứ, vô tác vô phân biệt, thô giả vô sở hữu, vi tế diệc phục nhiên“ (*Chỗ đắc của chư Phật, Vô tác không phân biệt, thô là không có sở hữu, vi tế cũng như thế*).

Ý nghĩa của 20 chữ này rất sâu rất rộng, đây là giống như lời của Phương Tiên sinh đã nói là Triết học cao cấp, là Khoa học cao cấp. Chúng ta trước tiên đọc khai thị của Đại sư Thanh Lương một lần. 《疏》 “Sớ” của ngài Thanh Lương: 「次八中分二」 „Thứ bát trung phân nhị“ (*Trong tám bài kệ chia*

làm hai). “Thứ bát” chính là từ bài thứ hai đến bài thứ chín, tám bài kệ này. Trong tám bài kệ này chia thành hai đoạn lớn, sáu bài trước là 「內證德」 „**nội chứng đức**“ (đức chứng bên trong), hai bài sau là 「外化德」 „**ngoại hóa đức**“ (đức giáo hóa bên ngoài). Điều này rất dễ hiểu, sáu bài đầu là nói Bồ-tát tự mình tu chứng, sau là giáo hóa chúng sanh. Hai bài sau là nói quý ngài giáo hóa chúng sanh. 「前中亦二」 „**Tiền trung diệt nhị**“ (Trước giữa cũng chia làm hai), phía trước lại chia thành hai đoạn. 「前偈」 „**Tiền kệ**“ (bài kệ trước), chính là bài mà chúng ta đang đọc, 「正明證入」 „**Chính minh chứng nhập**“ (Chính thức nói rõ chứng nhập). Năm bài sau chính là từ bài thứ ba đến bài thứ bảy, năm bài này là 「照境顯理」 „**Chiếu cảnh hiển lý**“, đây là giải thích rõ ràng đoạn văn trước. Chúng ta xem chú giải của bài kệ này, 「今初」 „**Kim sơ**“ (trước tiên đây), đây chính là bài kệ vừa nói, 「即菩提涅槃」 „**tức Bồ-đề Niết-Bàn**“. Bồ-đề Niết-Bàn từ đâu có? Đó là nơi, trong Kinh văn nói 『諸佛所得處』 „**Chư Phật sở đắc xứ**“. Chữ 「處」 ”xứ” này chính là Bồ-đề Niết-Bàn. 「以無所得，得菩提故」 „**Dĩ vô sở đắc, đắc Bồ-đề cố**“ (vì không có chỗ đắc, nên đắc Bồ-đề). Ở chỗ này tiếp tục nói rõ, 「處即涅槃。本覺自然，故非造作。悟亦冥符，則智無分別。三細已盡，六粗亦然。又不可以識識，故無粗者。不可以智知，故無細者」 „**Xứ tức Niết-Bàn, Bản giác tự nhiên, cố phi tạo tác, ngộ diệt minh phù, tắc trí vô phân biệt, Tam Tế dĩ tận, Lục Thô diệt nhiên. Hựu bất khả dĩ thức thức, cố vô thô giả, bất khả dĩ trí trí, cố vô tế giả**“. (Xứ tức là Niết-Bàn, Bản giác tự nhiên, nên không tạo tác, ngộ cũng là ngầm hợp, là trí không phân biệt. Tam Tế đã hết, Lục Thô cũng vậy. Lại không thể dùng thức để hiểu, nên không có thô, không thể dùng trí để biết, vì thế không có tế). Đây chính là thô tế đều không thể đắc. 「又有能所證，名之為粗」 „**Hựu hữu năng sở chứng, danh**

chi vi thô“ (Lại có năng chứng sở chứng, gọi đó là thô), đây là giải thích thế nào gọi là thô, thế nào gọi là tế. Có năng chứng, sở chứng gọi là thô. 「無能所證，目之為細。皆言語道斷，故並無之。菩提涅槃，絕心行故」 „**Vô năng sở chứng, mục chi vi tế. Giai ngôn ngữ đạo đoạn, cố tịnh vô chi. Bồ-đề Niết-Bàn, tuyệt tâm hành cố**“ (Không có năng chứng, sở chứng, gọi đó là vi tế. Đường ngôn ngữ đều đứt, nên đồng thời là không. Bồ-đề Niết-Bàn, nên đứt tuyệt tâm hành). Đoạn văn này là Đại sư Thanh Lương khai thị cho chúng ta, nếu chúng ta không cẩn thận tỉ mỉ thể hội, thì vẫn còn rất khó lý giải.

Mục tiêu cuối cùng của học Phật là phải thành Phật, ở tại chỗ này nói ra cho chúng ta, chư Phật là Bồ-tát tu hành đã viên mãn, chứng đắc quả vị Phật, cho nên nói 「諸佛所得處」 “**chư Phật sở đắc xứ**” (Chỗ chư Phật đã đắc). Đại sư Thanh Lương nói cho chúng ta rất rõ ràng, chính là trong giáo lý Đại thừa thường nói Bồ-đề và Niết-Bàn. Thế nào gọi là Bồ-đề? Thế nào gọi là Niết-Bàn? Ý nghĩa danh từ này, nhất định phải rõ ràng, phải sáng tỏ. Bồ-đề Niết-Bàn đều là tiếng Phạn, dịch sang Trung văn, Bồ-đề là trí huệ, là giác ngộ, đối với vũ trụ nhân sinh, triệt để giác ngộ, triệt để rõ ràng, thì gọi là Bồ-đề. Niết-Bàn dịch là viên tịch, tịch tĩnh, Diệt. Khổ Tập Diệt Đạo trong Tứ Đế, ý nghĩa Diệt là gì? Diệt là đoạn hết phiền não, là diệt phiền não. Viên tịch, viên là viên mãn, tịch là tịch tĩnh, cũng là tịch diệt. Chỉ cần đoạn hết vọng tưởng phân biệt chấp trước, Phật nói trên Kinh Hoa Nghiêm, trí huệ đức tướng của Như Lai liền hiện tiền, hiện ra viên mãn, đây gọi là Niết-Bàn. Mọi người ngàn vạn lần không nên hiểu lầm, cho rằng Niết-Bàn chính là chết. Sở dĩ rất nhiều người đều nói Niết-Bàn, Phật nhập Niết-Bàn rồi, Phật mất rồi. Chết không phải là Niết-Bàn. Nếu chết là Niết-Bàn, thì mỗi cá nhân sau cùng đều chứng Niết-Bàn, làm gì có đạo lý này? Chứng Niết-Bàn tức là thành Phật, không thể nói chết rồi là thành Phật. Nhất định phải hiểu ý nghĩa này. Nhập Niết-Bàn

chính xác không phải là chết mới nhập, là ngay lúc còn sống mà chúng được. Cho nên Niết-Bàn lại có hai cách nói. Nói là Hữu Dur Y Niết-Bàn, và Vô Dur Y Niết-Bàn. Hữu Dur Y Niết-Bàn là đã chứng Niết-Bàn rồi, thân thể vẫn còn, vẫn ở tại thế gian, gọi là hữu dur, thân thể này vẫn còn, bên Tiểu thừa thường nói như vậy. Sau khi A-la-hán chứng Niết-Bàn, thân thể này không cần nữa, quý ngài buông xả cả thế gian này, chính xác là xả bỏ Lục đạo luân hồi, quý ngài đến Tứ thánh Pháp giới, thân này không có nữa. Chúng ta nói là Vô Dur Y Niết-Bàn. Có thể thấy đặc quả A-la-hán là sanh tử tự tại, quý ngài muốn đến thì đến, muốn đi thì đi, tùy theo ý muốn.

Niết-Bàn được nói ở chỗ này không phải là Tiểu thừa, đây là Đại thừa, hơn nữa còn được gọi là pháp Nhất thừa, là Phật quả cứu cánh viên mãn. Điều đó làm sao đạt được? Hai câu này rất quan trọng. 「以無所得，得菩提」“**Dĩ vô sở đắc, đắc Bồ-đề**”(Vì không có chỗ đắc, nên đắc Bồ-đề). Bồ-đề là bản giác. Chúng ta chỉ cần có sở đắc thì không thể đắc được. Quý vị nghĩ xem vì sao không thể đắc được? Có sở đắc, [thì] ở trong đây có khởi tâm động niệm hay không? Đương nhiên là có. Không khởi tâm động niệm thì làm sao có sở đắc? Có phân biệt hay không? Có chấp trước hay không? Tất cả đều có. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là chướng ngại, đem bản giác của chúng ta chướng ngại lại, cho nên bản giác không thể hiện tiền. Nhất định phải đoạn sạch chướng ngại, thì bản giác tự nhiên hiện tiền, liền đắc Bồ-đề. Chúng ta không phải là người thượng thượng căn, không thể đồng thời buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Điều này chúng ta làm không được. Cho nên Phật dạy chúng ta, dần dần buông xuống, chính là từ từ từng bước buông xuống, không thể đốn xả, tức là từ từ xả. Trước tiên buông xuống chấp trước, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian đều không chấp trước, chân thật làm đến cùng thì quý vị chứng được quả A-la-hán. Việc này vẫn là không dễ dàng, cho

nên chúng ta đang từ từ buông chấp trước, trước tiên làm cho điều đó nhạt dần. Chấp trước đối người, đối sự, đối vật có nặng nhẹ bất đồng. Ví dụ chúng ta rất xem trọng tài vật, tức là đối với tài vật đặc biệt chấp trước, quý vị đoạn phiền não thì phải đoạn từ điều nặng nhất trước. Cũng như chữa bệnh vậy. Người có bệnh, toàn thân đều là bệnh, bệnh nào chết người thì chữa trước, chữa khỏi bệnh đó trước, bệnh khác không quan trọng lắm, không chết người thì chữa từ từ. Xử lý những gì nặng nhất trước. Phật cũng dạy chúng ta dùng phương pháp này để đoạn phiền não. Nếu chúng ta rất coi trọng sắc, thì trước tiên quý vị nên bắt đầu từ sắc; Nếu quý vị rất coi trọng quyền lực, thì quý vị bắt tay làm từ trên quyền lực; Nếu quý vị rất coi trọng danh tiếng, thì quý vị nên bắt tay từ danh tiếng. Vì vậy nói mỗi cá nhân đều không nhất định, phiền não nào nặng nhất, chấp trước nặng nhất, thì trước tiên bắt tay làm từ đó. Đầu tiên là mờ nhạt, mỗi năm đều nhạt hơn. Nói ngắn gọn là đoạn phiền não là khó khăn nhất, không dễ dàng nhất. Chấp trước là phiền não nặng nhất, từ từ làm nhạt đi, đối với những chấp trước khác thì dễ dàng hơn. Qua được cửa đầu tiên, vậy thì dễ dàng hơn rồi. Từ nay về sau trên đường Bồ-đề liền thuận buồm xuôi gió.

Tóm lại chính là Ngũ Dục Lục Trần. Ngũ Dục là tài, sắc, danh, thực, thù. Lục Trần là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Phải hiểu là những thứ này toàn là giả, không có gì là thật. Năng chấp trước của chúng ta, tâm phân biệt chấp trước cũng không phải là thật. Sở chấp trước là [cảnh giới] bên ngoài, những cảnh giới này cũng là giả, chân thật mà nói là công dã tràng. Tại sao khó đoạn trừ như vậy? Thậm chí ngay cả trong Đại thừa đã nhận thời gian huân tập rất dài, nói được đạo lý rõ ràng mạch lạc, thế nhưng vẫn không buông xuống được, nguyên nhân vì sao? Bởi phiền não tập khí quá nặng, thời gian đọa lạc trong Lục đạo quá dài, cũng chính là nói chúng ta phiền não tập khí thực là ăn sâu bén rễ, rất không dễ dàng nhỏ trừ điều đó. Thế nhưng tu hành chứng quả, lại chẳng thể không nhỏ trừ. Đồng học chúng ta cần phải rất

nghiêm túc làm, vì sao vậy? Phật nói được rất hay, chúng ta tu hành một ngày ở Thế giới Ta Bà, bằng tu hành một trăm năm ở Thế giới Cực Lạc. Đây là lời Thế Tôn động viên khuyến tấn chúng ta. Chúng ta ở nơi này này nhỏ trừ, đến Thế giới Cực Lạc phẩm vị được tăng cao. Nếu như mang theo những trọng nghiệp đó đến Thế giới Cực Lạc, cũng không sao cả, thọ mạng ở Thế giới Cực Lạc dài, từ từ ở nơi đó mà đoạn. Phải tốn rất nhiều thời gian, mới có thể thăng tiến lên phía trước. Cũng chính là Thế giới Cực Lạc không thoái chuyển, chỉ có tiến lên, không có thoái lui, thế nhưng họ tiến chậm. Chúng ta ở thế giới này có thể tiến nhanh thoái nhanh, quý vị thật có thể nhẫn nhịn được, điều này làm tăng mức độ rất cao, một chút thì tăng lên cao rồi. Còn nhẫn không nổi, nhẫn không nổi thì rớt xuống. Tăng lên nhanh, rớt xuống cũng rất nhanh, đạo lý chính là ở chỗ này. Cho nên chúng ta hiểu được, vì sao ở thế gian này không thể tiến lên? Phải cẩn rắng chịu đựng, phải xả.

Năm xưa Đại sư Chương Gia dạy tôi buông xuống, bí quyết tu hành chứng quả chính là nhìn thấu buông xuống. Nhìn thấu là sáng tỏ, chúng ta hiện nay từ trong Kinh giáo nhìn thấu, rõ ràng rồi, nhưng không có công phu, vì sao vậy? Công phu là buông xuống. Trong Kinh nói cho chúng ta biết, tham sân si mạn nghi là giả, không phải là thật, chúng ta đều hiểu được. Tham sân si mạn nghi từ đâu sanh ra? Từ vọng tưởng phân biệt sanh ra? Ở phía sau nói đến, chỗ này nói đến Tam Tế Lục Thô, điều này nói rõ cho chúng ta tham sân si từ đâu mà đến. Biết điều đó là giả, liền có thể nghiêm túc đoạn sạch chúng. Đối người, đối sự, đối vật, đối thế gian, đối xuất thế gian... đều không cần chấp trước, sau đó tăng dần lên, tôi cũng không phân biệt nữa, làm được không phân biệt là địa vị Bồ-tát, không chấp trước là A-la-hán, làm được không khởi tâm không động niệm, chính là chứng đắc viên mãn Bồ-đề Niết-Bàn. Những thứ khác đều là giả, đều là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, sau cùng không ra khỏi Lục đạo luân hồi. Học Phật cũng không được kết quả, tức là nói quý vị

không có công phu. Học Phật mà không ra khỏi Lục đạo luân hồi, chỉ là trong Phật Pháp kết thiện duyên, trồng một chút thiện căn, đời sau kiếp sau tiếp tục gặp được duyên Phật Pháp, đây là chân tướng sự thật. Phải biết rằng mỗi đồng học chúng ta, trong quá khứ nhiều đời nhiều kiếp đều đã từng học Phật, vì sao lại chưa ra khỏi Lục đạo? Chính là không chân thật buông xuống, hoặc là buông xuống chưa đủ, quý vị buông được một chút, tập khí của quý vị vẫn còn rất nặng, vẫn luôn khởi hiện hành, cho nên không đủ để có thể ra khỏi Lục đạo luân hồi, niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Điều này phải làm rõ ràng, làm sáng tỏ.

Vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, ngày nay chúng ta cũng tính ra là đã biết không ít, điều kiện để vãng sanh chân thực chính là niệm Phật tam-muội. Như thế nào là niệm Phật tam-muội. Trong Kinh A Di Đà nói: 「一心不亂，心不顛倒」“**Nhất tâm bất loạn, tâm bất điên đảo**” (*nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo*), người như vậy nhất định vãng sanh. Hiện nay chúng ta có khả năng làm được nhất tâm bất loạn hay không? Nói một cách nghiêm túc, nhất tâm bất loạn không dễ dàng. Đến lúc nào mới được nhất tâm bất loạn? Chúng quả A-la-hán mới được nhất tâm bất loạn. Nhìn từ đó, đồng tu Tịnh Tông chúng ta, mong thành tựu trong một đời này không thể hy vọng rồi. Chính xác là có không ít người đưa ra vấn đề này. Chúng ta hiện nay đọc bản Kinh là của Đại sư La Thập dịch. Ngài phiên dịch là nhất tâm bất loạn. Bản dịch của Đại sư Huyền Trang, không sử dụng từ này. Đại sư Huyền Trang là trực dịch, chiếu theo bản tiếng Phạn phiên dịch trực tiếp nguyên văn, điều đó chính xác. Đại sư Huyền Trang phiên dịch như thế nào? Ngài nói là nhất tâm hệ niệm. Đây là việc tốt, ngài không dịch là bất loạn, mà là nhất tâm hệ niệm. Nhất tâm hệ niệm là tâm chúng ta thường trì niệm danh hiệu A Di Đà Phật là được, việc đó dễ dàng hơn rất nhiều, chúng ta chân thật có thể đạt được,

nhất tâm bất loạn thì có thể làm không được. Chúng ta nghĩ, Đại sư Cưu Ma La Thập có dịch sai không? Nói thật là, không dịch sai, nhất tâm bất loạn là gì? Vào thời điểm quý vị lâm chung, quý vị là nhất tâm hệ niệm. Nhất tâm hệ niệm chính là công phu thành phiền mà chúng ta nói. Trong tâm ngoại trừ A Di Đà Phật ra, những ý niệm khác đều không có, đây gọi là nhất tâm hệ niệm, điều này chúng ta có thể làm được. Thời điểm Phật đến tiếp dẫn, trước tiên Phật phóng quang minh vào quý vị, vừa gia trì, giúp quý vị từ công phu nhất tâm hệ niệm tăng lên thành công phu nhất tâm bất loạn. Ngài không dịch sai. Chư tổ giảng đây là lời thật, không phải là giả. Cho nên hai bản dịch này là đồng nhất như nhau, chúng ta cứ yên tâm, chúng ta cũng hiểu rõ ràng rồi. Sở dĩ trong thời đại hiện nay, phải nghe giảng Kinh. Vì sao vậy? Nghe giảng Kinh sáng tỏ lý, nghe giảng Kinh cũng là tu hành, tu điều gì? Tu định tu huệ. Như thế nào gọi là tu định? Chúng ta một lòng chăm chú nghe Kinh, buông xuống tạp niệm rồi, vọng niệm liền giảm, đó chính là định. Ngày ngày được huân tập trong Kinh giáo, trí huệ dần dần tăng trưởng, từ từ từng bước liễu giải, đó là định huệ đẳng trì. Mỗi ngày chúng ta [học] cùng nhau hai giờ này chính là tu định tu huệ.

Đây là nói đặc Bồ-đề, cần buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Sau khi buông xuống thì 「本覺自然」 “**bổn giác tự nhiên**”, đây là giải thích 『無作無分別』 “**vô tác vô phân biệt**” (*vô tác, không phân biệt*), trí huệ của quý vị tự nhiên hiện tiền, nguyên nhân là vì điều đó vốn có, điều đó là không sanh không diệt. Cho nên đức Phật nói tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật, đây là lời nói chân thật, điều đó thấy từ chỗ nào? Quý vị từ bổn giác tự nhiên mà nhìn, đây là chân thật. Nhưng vì sao hiện tại quý vị bất giác? Bổn giác biến thành bất giác. Đó là nguyên nhân quý vị có phiền não, phân biệt, chấp trước. Dưới đây nói Tam Tế Lục Thô, vì thế nên quý vị biến thành bất giác. Hai câu

sau nói đến 『粗者無所有，微細亦復然』 “**thô giả vô sở hữu, vi tế diệt phục nhiên**” (điều thô không thể sở hữu, điều vi tế cũng lại như vậy). Đây là giảng về Tam Tế Lục Thô, là danh từ riêng trong Pháp Tướng Tông, Tam Tế Tướng. Thế nào là Tam Tế Tướng? 「三細者，即根本無明之惑也。因對六粗，故名三細。」 “**Tam Tế giả, tức căn bản Vô minh chi hoặc dã. Nhân đối Lục Thô, cố danh Tam Tế**”. (Tam Tế tức là hoặc của căn bản Vô minh. Vì đối với Lục Thô, nên gọi là Tam Tế). Chúng ta trước tiên nói đến căn bản Vô minh, hoặc, “hoặc“ là một trong ba chương ngại: hoặc, nghiệp, khổ. Hoặc là mê hoặc, hoặc là gì vậy? Hoặc chính là Vô minh, ở đây nói đến căn bản Vô minh. Vô minh, quý vị vốn là sáng suốt, hiện tại bất giác, quý vị vốn dĩ là vốn giác, nhưng hiện tại bất giác rồi, bất giác tức là Vô minh, không còn giác nữa, quý vị đối với vũ trụ nhân sinh vạn sự vạn vật, quý vị đều không biết. Bao nhiêu nhà Khoa học đang nghiên cứu, có giải đáp được chân tướng sự thật hay không? Cũng không biết, không nắm chắc được, đều là đang suy đoán, vấn đề này rất nghiêm túc. Những điều Phật nói trong Kinh điển có thật hay không? Dựa vào đâu? Dựa vào cảnh giới thân chứng của chư Phật Như Lai. Quý ngài không suy đoán, quý ngài không nghiên cứu, quý ngài là đem khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước triệt để buông xuống rồi. Đức Thích Ca Mâu Ni Phật buông xuống rồi, A Di Đà Phật cũng buông xuống rồi, Tỳ Lô Giá Na Phật cũng buông xuống rồi, ngay trong chư Tổ sư Đại đức cũng buông xuống rất nhiều, buông xuống [được] chính là Phật. Trong Phật giáo tại Trung Hoa, mọi người đều biết Lục tổ Đại sư Huệ Năng của Thiên Tông, một người không biết chữ, chưa từng đọc sách, [ngài] buông xuống được. Cảnh giới buông xuống của ngài, nói với quý vị, cùng với cảnh giới của A Di Đà Phật, của Tỳ Lô Giá Na Phật, của Thích Ca Mâu Ni Phật: hoàn toàn bình đẳng, là cùng một cảnh giới. Thích Ca Mâu Ni Phật, A Di Đà Phật là dùng thân phận

Phật để thị hiện, Lục tổ Đại sư Huệ Năng là dùng thân phận Tổ sư để xuất hiện, đây đều là như trong 《觀世音普門品》 “**Quan Thế Âm Phổ Môn phẩm**” (*phẩm Quan Thế Âm Phổ Môn*) nói, cần dùng thân nào để độ liền hiện thân đó, cảnh giới bên trong hoàn toàn là bình đẳng, chúng ta cần phải biết điều này.

Căn bản Vô minh là gì? Đây chính là vọng tưởng được nói trong Kinh Hoa Nghiêm. Như thế nào vọng tưởng? Khởi tâm động niệm. Bởi vì Tự Tánh thanh tịnh tâm của quý vị, từ trước đến nay không có khởi tâm động niệm, cho nên khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm là “tưởng“. Quý vị nhìn xem Phật thêm chữ “vọng“ ở phía trước, đó không phải là thật, từ này rất quan trọng. Đã biết là vọng rồi, biết vọng thì sao? Biết là vọng thì buông xuống, như vậy là đúng rồi. Vọng, vọng tưởng này từ đâu đến, vọng này sanh ra từ lúc nào? Trong vọng lại tăng thêm vọng, vậy thì gọi là gì? Càng mê càng sâu, vậy là sai lầm rồi. Quý vị biết là vọng thì hãy mau bỏ đi, không việc gì, đừng ở trong vọng lại sanh thêm vọng. Chúng ta hiện nay là phàm phu, công phu không đắc lực, cảnh giới không thể nâng cao, then chốt là ở chỗ không chịu buông vọng xuống, mà ở trong vọng lại tăng thêm vọng, phiền phức là ở chỗ này. Chúng ta lúc trước đã học qua trước tác của Đại sư Hiền Thủ là: 《修華嚴奧旨妄盡還源觀》 **Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán**, chúng ta cùng ở chỗ này học tập cũng đã dùng thời gian tương đối dài, chúng ta đã dùng tổng cộng 96 giờ đồng hồ, học tập trước tác đó của ngài. Thật sự ở trong khai thị của Đại sư Hiền Thủ, nếu chúng ta sáng tỏ, có thể lãnh hội được, thì tốt lắm. Ngài cũng là Phật đến, không phải giả, như ngài Hiền Thủ, ngài Thanh Lương đều là kẻ nhập cảnh giới này, vào cảnh giới đó đều là chư Phật Như Lai. Quý ngài không khác với Lục tổ Đại sư, như Kinh Hoa Nghiêm, quý vị xem tạo ra được những Sớ này, những Luận này, những

Sao như thế này, giải thích cho chúng ta, chúng ta dựa vào những tài liệu tham khảo này, mới có khả năng khế nhập những ý nghĩa chân thật của Phật dạy, mới có thể hiểu rõ. Nhưng để thực sự khế nhập, giống như trong Hoàn Nguyên Quán nói, quý vị buông xuống được, rồi mới nhìn thấu được chân tướng sự thật.

Chân tướng sự thật là Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể, trong Thiên Tông nói là minh Tâm kiến Tánh, kiến là gì? Chính là thấy Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể? Ở chỗ nào? Không chỗ nào không có, không lúc nào không có, biến Pháp giới hư không giới chính là Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể, sự thật, điều này là trọn vẹn, không có lớn nhỏ, không có đến đi, không có sanh diệt, điều này có thể sanh ra vạn pháp. Câu này cần phải nhớ kỹ, vạn pháp từ đâu sanh ra? Vạn pháp là do vọng niệm sanh ra. Vậy thì vạn pháp là gì? Vạn pháp không phải thật, trong Kinh Kim Cang nói rất rõ ràng, 「凡所有相，皆是虛妄」 **“Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”** (những gì có tướng, đều là hư vọng). Đó nói điều gì? Vạn pháp chính là hư vọng. Tổng kết của Kinh Bát Nhã: 「一切法無所有，畢竟空，不可得」 **“Nhất pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”** (Tất cả pháp không thể có, rốt ráo không, không thể đắc), đây tức là gì? Đây tức là tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, không chỉ nói trong Thập Pháp giới là như vậy, còn Nhất chân Pháp giới? Nhất chân Pháp giới cũng không ngoại lệ, cũng là như vậy. Vậy chúng ta hỏi: Nhất chân Pháp giới có giống như Thập Pháp giới hay không? Không thể nói có, cũng không thể nói không. Vì sao vậy? Tướng có tánh không, cho nên đó là huyễn tướng, sự có lý không. Nếu quý vị sáng tỏ, sau khi hiểu rõ, thì quý vị được đại tự tại rồi. Quý vị ở trong tướng này là du hí nhân gian. Tâm địa quý vị thanh tịnh, chân thật là vui vẻ thoải mái, biểu hiện của quý vị là pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, vì sao vậy? Bởi đối với chân tướng sự

thật một chút cũng không mê hoặc, không những Lý Sự Vô Ngại, mà còn Sự Sự Vô Ngại, đây Pháp giới của Tứ Vô Ngại mà Đại sư Thanh Lương giảng. Đây là quý vị đạt được thọ dụng chân thật, Tiên sinh Phương Đông Mỹ nói là sự hưởng thụ tối cao của đời người. Sau khi nhất định buông xuống, quý vị mới có thể đạt được. Khi quý vị không buông xuống được, thì quý vị có lo lắng, quý vị có phiền não, quý vị có đau khổ, buông xuống thì không còn nữa, buông xuống là chính xác.

Cho nên phải hiểu được vũ trụ này cùng với ta từ đâu mà tới? Từ căn bản Vô minh mà tới. Quý vị cần phải nhớ kỹ, căn bản Vô minh chính là khởi tâm động niệm. Quý vị xem trong Hoàn Nguyên Quán, đoạn thứ hai liền nói 「起二用」 “**Khởi nhị dụng**“. Nhị dụng là gì? Vũ trụ xuất hiện rồi, vũ trụ chính là ảo tượng xuất hiện rồi, tiếp theo là ta xuất hiện, ta từ đâu tới? Ta xuất hiện rồi, ta cùng vũ trụ đồng thời xuất hiện. Điều này hoàn toàn khác với trong Khoa học hiện nay nói. Khoa học nói vũ trụ từ vụ nổ lớn mà xuất hiện, loài người sanh ra đại khái được mười mấy vạn năm lịch sử, từ từ tiến hóa đến bây giờ. Điều này theo Phật pháp nói không thông. Phật pháp nói vũ trụ và ta xuất hiện như thế nào? Nhất thời đốn hiện, không có quá khứ, không có vị lai, cũng chính là không tồn tại thời gian và không gian, đều là giả cả. Khi nào xuất hiện? Ngay một niệm, không phải quá khứ, không phải tương lai. Chính là một niệm mà hiện ra. Quý vị động niệm thì liền xuất hiện. Quý vị không động niệm thì không còn nữa. Ý niệm này của chúng ta hiện nay, là niệm này tiếp nối niệm kia, không dừng. Nếu nói ý niệm dừng, thì hiện tượng này liền không còn nữa, giống như chúng ta nằm mộng được tỉnh lại rồi, cảnh giới trong giấc mộng hoàn toàn không còn, ý thức cảnh giới trong mộng đó của quý vị liền đoạn được, vừa đoạn sạch rồi chúng liền không còn nữa. Cho nên Đại sư Vĩnh Gia trong Chứng Đạo Ca có hai câu nói: 「夢裡明明有六趣，覺

後空空無大千」 “**Mộng lý minh minh hữu lục thú, giác hậu không không vô Đại thiên**“ (trong mộng rõ ràng có sáu cõi, giác rồi không không vô Đại thiên). Đây là đem Lục đạo luân hồi ví như đang nằm mộng, chỉ cần quý vị vừa tỉnh lại, liền không thấy Lục đạo luân hồi nữa. Chúng ta là ở trong mộng chưa tỉnh lại được. Sau khi tỉnh lại, quý vị sẽ không tìm thấy Lục đạo luân hồi nữa.

Khởi nhị dụng, vì sao điều đó lại sanh khởi? Chỉ cần quý vị có ý niệm này, quý vị lại đang khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tại sao quý vị luôn luôn không buông xuống được? Quý vị phải hiểu được, tại sao chúng lại khởi lên những thứ này? Trong Tự Tánh vốn có. Khi khai ngộ, Đại sư Huệ Năng nói rất rõ ràng, quý vị xem, ngài khai ngộ rồi, ngài đã buông xuống, đã giác ngộ, hiểu rồi. Ngài báo cáo với Ngũ tổ Hòa thượng Hoằng Nhãn, ngài nói: 「何期自性」 “**Hà kỳ Tự Tánh**“ (Nào ngờ Tự Tánh), không nghĩ được Tự Tánh 「本不生滅」 “**bổn tự thanh tịnh**“ (vốn tự thanh tịnh), trước giờ chưa từng ô nhiễm, 「本不生滅」 “**bổn bất sanh diệt**“ (vốn không sanh diệt). Bất sanh bất diệt chính là Niết-Bàn. 「本自具足」 “**Bổn tự cụ túc**“ (vốn tự đầy đủ), câu nói này vô cùng quan trọng, đầy đủ là như thế nào? Đầy đủ cả thế giới này, đầy đủ cả thân thể này của chúng ta, điều đó vốn tự đầy đủ. Khi không có khởi tâm động niệm, điều đó không hiện hành, không có sự việc này, đích thực là Thanh Tịnh Viên Minh Thể, chúng ta chính là thể cũng không nói nữa, chính xác gọi là Thanh Tịnh Viên Minh, những thứ đó đều không có. Thanh Tịnh Viên Minh trong Tịnh Độ Tông nói là Thường Tịch Quang, “thường“ là không sanh không diệt, là vĩnh hằng, tịch là Niết-Bàn, quang là Bồ-đề. Đó vốn là như vậy, không có hiện tượng, không có vật chất, cũng không có tinh thần, thế nhưng Đại sư Huệ Năng nói: 「何期自性，本自具足」 “**Hà kỳ Tự Tánh, bổn tự cụ túc**“ (Nào ngờ Tự Tánh, vốn tự đầy đủ), bên

trong Tự tánh đó vốn là đầy đủ vạn pháp, chính là đầy đủ Chánh báo này của ta, nó vốn tự đầy đủ. Chỉ cần khởi tâm động niệm, nó liền xuất hiện, khởi tâm động niệm chính là ngài nói câu sau cùng: năng sanh vạn pháp. 「何期自性，能生萬法」 “**Hà kỳ Tự Tánh, năng sanh vạn pháp**“ (*Nào ngờ Tự Tánh có thể sanh ra vạn pháp*). Cho nên vạn pháp từ đâu sanh ra? Khởi tâm động niệm sanh ra vạn pháp.

Khởi tâm động niệm, hiện tại trong Khoa học nói là sóng dao động, đây là sóng dao động vô cùng vi tế. Trước kia chúng tôi học Kinh giáo, học nhiều năm như thế, cũng không làm cho rõ ràng được, cho nên giảng không ra được, không làm cho rõ ràng thì làm sao giảng ra được? Cho đến hai năm qua, chúng tôi khi nghe đối thoại của Di Lặc Bồ-tát cùng Thích Ca Mâu Ni Phật, bỗng nhiên đại ngộ. Từ trước quý vị nghe chúng tôi giảng Kinh, giảng điều vi tế này, chỉ nghe giảng đến ví dụ trong 《仁王經》 Kinh Nhân Vương. Bởi vì Kinh Nhân Vương, khi chúng tôi học Kinh giáo có học qua, trong Kinh Nhân Vương nói một khải ngón tay có 60 sát-na, một sát-na có 900 lần sanh diệt, từ trước chúng tôi đều giảng như vậy. Thế nhưng chúng tôi khi giảng điều này, giảng rất nhiều, chúng tôi có nghi hoặc, tôi nói đây là Thích Ca Mâu Ni Phật thuyết phương tiện, không phải chân thật thuyết. Nói chân thật thì tốc độ phải nhanh hơn, làm sao có tốc độ nhanh hơn tốc độ này? Vì sao tốc độ của ánh sáng nhanh hơn với tốc độ nói trong Kinh Nhân Vương. Rõ ràng đức Phật là tùy thuận chúng sanh mà đưa ra ví dụ dễ hiểu này, khiến cho mọi người hiểu được điều đó là hư vọng thì tốt rồi, không nên cho là thật, trên thực tế tốc độ của hiện tượng sanh diệt này, nhanh hơn rất nhiều. Đến khi Bồ-tát Di Lặc báo cáo, chúng tôi liền lãnh hội được, Bồ-tát Di Lặc nói một khải ngón tay có 「三十二億百千念，念念成形，形皆有識」 „**Tam thập nhị ức bá thiên niệm, niệm niệm thành hình, hình giai hữu thức**“ (*320 ức trăm ngàn niệm,*

mỗi niệm thành hình, hình đều có thức). Niệm niệm thành hình, hình giai hữu thức chính là năng sanh vạn pháp mà Đại sư Huệ Năng nói, vạn pháp từ đó mà sanh ra.

Nói tiếp đến Tam Tế Tướng thì càng vi tế hơn. Tam Tế Tướng là gì? Chính là một niệm, niệm niệm thành hình. Hiện tại chúng tôi tính ra được, tính theo búng ngón tay, chúng tôi trong một giây đồng hồ khảy được ít nhất bốn lần, 320 ức trăm ngàn niệm lại nhân 4, chúng tôi tính ra được 1 triệu 280 ngàn tỉ niệm, là một giây đồng hồ, một giây có 1 triệu 280 ngàn tỉ lần sanh diệt. Lại Tam Tế Tướng, nhân thêm 3, chính là ngay trong một niệm đó, trong một niệm đó có ba hiện tượng, có Nghiệp Tướng, Kiến Tướng và Cảnh Giới Tướng. Cảnh Giới Tướng mới tạo thành hình. Một niệm này thành hình như thế nào? Đầu tiên giảng nghiệp là động, Nghiệp Tướng chính là động, khi một sóng dao động, nó liền sanh ra một Kiến Tướng. Chúng ta đọc xem đoạn này: 「業相者，即從真起妄，初動之相也。然本覺心源，離念寂靜」 “**Nghiệp Tướng giả, tức tông chân khởi vọng, sơ động chi tướng dã. Nhiên bản giác tâm nguyên, ly niệm tịch tĩnh**“(Nghiệp Tướng, tức từ chân khởi vọng, là tướng của dao động ban sơ, nhưng bản giác nguồn tâm, là niệm tịch tĩnh). Nhất định phải rõ ràng những điều này, bản giác tâm nguyên, ly niệm tịch tĩnh, đây chính là Đại sư Huệ Năng nói 「何期自性，本無動搖；何期自性，本不生滅；何期自性，本自清淨」 “**Hà kỳ Tự tánh, bản vô động diêu; Hà kỳ Tự tánh, bản vô sanh diệt; Hà kỳ Tự tánh, bản tự thanh tịnh**“ (Nào ngờ Tự tánh, vốn không dao động; Nào ngờ Tự tánh, vốn không sanh diệt; Nào ngờ Tự tánh, vốn tự thanh tịnh). Một câu này chính là ba câu nói của Đại sư Huệ Năng. 「因無明故，覺成不覺，遂成業相」 “**Nhân Vô minh cố, giác thành bất giác, toại thành Nghiệp Tướng**“ (Bởi do Vô minh, giác thành bất giác, liền thành Nghiệp Tướng). Nghiệp chính là động, do Vô minh, Vô

minh có nguyên nhân không? Không có nguyên nhân, khi nào thì Vô minh khởi lên? Không có thời gian. Vô minh từ đâu đến? Không có nơi chốn. Điều này nói cho quý vị là lời chân thật. Nếu nó có nguyên nhân, có thời gian, có nơi chốn khởi lên, thì nó biến thành chân thật, nó không phải là giả nữa. Nói cho quý vị, ngài nói nó là hư vọng, từ chân khởi vọng, vọng không phải là chân, cho nên trong Kinh Hoa Nghiêm nói là vọng tướng, thời gian lúc này quá ngắn, quá ngắn rồi. Cho nên 「因無明故，覺成不覺，遂成業相」

“Nhân Vô minh cố, giác thành bất giác, toại thành Nghiệp Tướng” (*Bởi do Vô minh, giác thành bất giác, bèn thành Nghiệp Tướng*), chính là biến thành Nghiệp Tướng, Nghiệp Tướng là gì? Chính là hiện tượng sóng dao động, lúc ban đầu rất là vi tế. Cho nên trong 《起信論》 Khởi Tín Luận nói: 「以依不覺故心動，說名為業」

“Dĩ y bất giác cố tâm động, thuyết danh vi nghiệp” (*Vì nương theo bất giác nên tâm động, gọi là nghiệp*). Lúc đang động vô cùng vi tế này, nếu quý vị không chú ý nó, sẽ không việc gì, nó sẽ tự nhiên liền đứng im. Nếu quý vị là “*nó từ chỗ nào đến, vì sao lại có?*“. Tốt lắm, nó sẽ càng lúc càng lớn, mức độ dao động càng lúc càng lớn, vậy thì phiền phức rồi. Cho nên trong Đại thừa giáo, đức Phật thuyết: 「真如不守自性」

“Chân Như bất thủ Tự Tánh” (*Chân Như không trông nom Tự Tánh*). Đây là đối với chúng ta mà nói, chúng ta không trông nom Tự Tánh. Tự Tánh là gì? Tự Tánh là bất động. Tự Tánh là thanh tịnh tịch diệt. Nó dao động, quý vị làm sao quản giữ nó? Quý vị không quản được nó, không phải là không việc gì sao? Đây chính là quản sự, quản là sai rồi. Vì sao nó dao động? Lúc nào thì dao động? Khi nào thì vũ trụ bắt đầu? Tìm hiểu những thứ này, càng tìm càng không xong, đều là quý vị đang vọng tưởng, tất cả đều không phải chân tướng sự thật. Đức Phật nói chân tướng sự thật ở ngay trong một niệm hiện tại. Vì quý vị không dùng Tự Tánh, cho nên nó khởi niệm liên tục. Quý vị phải giữ

vững vị trí Tự Tánh, giữ vững vị trí Tự Tánh như thế nào? Căn bản là không để ý đến nó, nghĩa là như thế nào? Chúng ta chỉ cần không khởi tâm, không động niệm, không phải là quý vị trở về Tự Tánh rồi sao? Không phải là quý vị thành Phật rồi sao? Không phải quý vị chứng nhập Thường Tịch Quang rồi sao?

Có nghiệp, có động, có động liền sanh ra kiến. Kiến này chính là khởi nhị dụng trong Hoàn Nguyên Quán. Kiến là gì? Kiến là kiến văn giác tri, cảnh giới chính là hiện tượng, chính là hiện tượng vật chất, kiến là hiện tượng tinh thần. Quý vị thấy vật chất và tinh thần đều khởi lên rồi. Ở đây nói là trước có tinh thần, sau có vật chất. Bồ-tát Di Lặc nói trước tiên chính là nói vật chất, sau mới nói tinh thần. Ngài nói niệm niệm thành hình, hình là Cảnh Giới Tướng, hình giai hữu thức, thức là Kiến Tướng. Rốt cuộc là thứ nào trước, thứ nào sau? Nói cho quý vị biết, là cùng một lúc, không có trước sau. Quý vị nghĩ thử xem, thời gian ngắn như vậy, một giây có 1 triệu 280 ngàn tỉ lần dao động, ở trong một dao động như vậy, còn phân ra ba loại hiện tượng. Quý vị thấy dao động, hiện tượng tinh thần liền xuất hiện, hiện tượng vật chất cũng xuất hiện rồi, quý vị biết được có bao nhiêu vi tế? 1 triệu 280 ngàn tỉ lại nhân 3, đó là gì? Đó là Tam Tế Tướng, quá vi tế rồi, càng nói càng vi tế.

Chúng ta trước tiên xem: 「見相，見初動之相也」“**Kiến Tướng, kiến sơ động chi tướng dã?**” (*Kiến Tướng, là thấy tướng của dao động ban đầu*). Đức Phật ở trên Đại thừa giáo nói với chúng ta, khi nào quý vị có thể thấy được tướng dao động đầu tiên? Phật nói là Đại thừa Viên giáo Bát địa trở lên. Bát địa Bồ-tát gọi là Bất động địa, đối với sóng dao động vi tế này, quý ngài cảm thấy được, từ Thất địa trở về trước biết, làm sao mà biết? Giống như chúng ta, khi đức Phật giảng Kinh thuyết pháp nói với chúng ta, chúng ta biết có những sự việc như thế. Cảnh giới mà chúng ta không đích thân chứng được,

phải đến Bát địa mới là thân chứng. Thật sự chứng minh đây là chân tướng sự thật. Hiện tượng này còn có tên là Chuyển Tướng. 「亦名轉相，謂依初動業識，轉成能見之相也」 “**Diệt danh Chuyển Tướng, vị y sơ động nghiệp thức, chuyển thành năng kiến chi tướng dã**“ (Cũng gọi là Chuyển Tướng, là nương theo nghiệp thức của dao động lúc đầu, chuyển thành tướng năng kiến). Năng kiến này chính là kiến văn giác tri, cho nên trong Tam Tế Tướng có kiến văn giác tri, có kiến văn giác tri thì nhất định huyền tướng sanh ra, huyền tướng này chính là Cảnh Giới Tướng. 「境界相者，即轉相分別初動之境界也」 “**Cảnh Giới Tướng giả, tức Chuyển Tướng phân biệt sơ động chi cảnh giới dã**“ (Cảnh Giới Tướng, tức là cảnh giới của chuyển tướng phân biệt dao động ban đầu), cảnh giới này chính là cảnh giới của dao động lúc đầu. 「亦名現相，由前轉相，則境界妄現也」， “**Diệt danh Hiện Tướng, do tiền Chuyển Tướng, tắc cảnh giới vọng hiện dã**“ (Cũng gọi là Hiện Tướng, do Chuyển Tướng lúc trước, thì cảnh giới vọng cũng hiện ra). Đây là Tam Tế Tướng. Điều này rất tốt, đem câu nói của Bồ-tát Di Lặc 「念念成形，形皆有識」 “**Niệm niệm thành hình, hình giai hữu thức**“ (mỗi niệm thành hình, mỗi hình đều có thức). Mấy chữ này giải thích sự sanh ra, Tam Tế Tướng chính là giải thích như vậy.

Đây là Triết học tối cao, Khoa học tối cao được nói trong kinh Phật, ngài có thể nói được tỉ mỉ đầy đủ như vậy, ngài có đủ tinh thần khoa học. Bởi vì đức Phật tuyệt đối không phải là nói, đức Phật nói như vậy rồi, quý vị liền tin tưởng, quý vị liền tiếp thu. Đức Phật không như vậy, quý vị [cần phải] tự mình chứng được. Khi nào quý vị chứng được, thì điều đó mới là của quý vị, quý vị chưa chứng được thì điều đó là của đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đó không phải là của quý vị. Đây là lời do Bồ-tát Di Lặc nói, đây là tướng vô cùng vi tế. Chân Như của chúng ta không trông nom Tự Tánh, chúng ta còn muốn chạy

theo vọng này, những thứ hư vọng này, vọng niệm này do từ đâu mà sanh ra? Khi nào sanh ra vọng niệm? Vọng niệm từ nơi nào mà sanh? Điều này biến thành Lục Thô. Cho nên ở Tam Tế Tướng là Nhất chân Pháp giới, không có Lục Thô, chính là Thật Báo Trang Nghiêm Độ của chư Phật Như Lai. Nếu quý vị lại tiếp tục truy cứu vọng niệm từ đâu đến, thì cảnh giới này lập tức biến mất, thật giống như ống kính vạn hoa, quý vị vừa xoay, nó liền biến mất, biến thành gì? Biến thành Thập Pháp giới, trong Thập Pháp giới, tướng Lục Thô liền xuất hiện rồi. Quý vị càng muốn biết, đây gọi là Trí Tướng. Quý vị cần phải biết trong Kinh Bát Nhã, đức Phật nói: 「般若無知」 “**Bát Nhã vô tri**” (*Bát Nhã không biết điều gì*), không có Trí tướng, 「無所不知」 “**Vô sở bất tri**” (*không điều gì mà không biết*). Nếu quý vị có tri, vậy thì có sở bất tri. Tri là gì? Tri là phân biệt, hơn sóng lớn của vọng tưởng (sóng của vọng tưởng là rất vi tế), sóng này của trí liền hình thành. Tướng Lục Thô từ đâu đến? Bồ-tát Mã Minh trong 《起信論》 Khởi Tín Luận nói với chúng ta: 「六粗」 “**Lục Thô**” là từ 「謂由」 “**Vị do**” (*là do*), chính là từ, 「業相、轉相、現相三細而生」 “**Nghiệp Tướng, Chuyển Tướng, Hiện Tướng Tam Tế nhi sanh**” (*Nghiệp Tướng, Chuyển Tướng, Hiện Tướng của Tam Tế Tướng mà sanh ra*). Vì sao lại sanh? Bởi quý vị muốn nghiên cứu chúng, quý vị muốn hỏi những điều này từ đâu đến? Khi nào thì có? Tốt lắm, lần này, sóng dao động đó càng ngày càng lớn, cho nên Trí Tướng xuất hiện rồi.

Trong Lục Thô này, thứ nhất là Trí Tướng. 「智相：謂依三細中三界相」 “**Trí Tướng: Vị y Tam Tế trung đệ tam Cảnh Giới Tướng**” (*Trí Tướng: là nương theo tướng thứ ba Cảnh giới tướng trong Tam Tế Tướng*), Cảnh Giới Tướng chính là mỗi niệm thành hình, hình đều có thức, 「不了自心所現，妄起分別染淨之相」 “**Bất liễu tự tâm sở hiện, vọng khởi phân**

biệt nhiệm tịnh chi tướng“ (*không biết do từ tâm hiện, vọng khởi tướng phân biệt ô nhiễm, thanh tịnh*). Tam Tế Tướng hiện tiền, họ không hiểu đây là tướng do từ tâm hiện, họ muốn nghiên cứu nó từ đâu đến, nghiên cứu chúng lúc nào đến, tìm hiểu vì sao những thứ đó lại có, tốt lắm, phiền phức này lại đến rồi. Cho nên vọng khởi phân biệt, phân biệt chính là có ô nhiễm, có thanh tịnh, cho nên trong Thập Pháp giới thì có nhiệm tịnh, Tứ thánh Pháp giới là Tịnh Độ, Lục đạo phàm phu là nhiễm độ, đó là nhiễm tịnh. Không có thiện ác, Tứ thánh Pháp giới không có thiện ác, nhưng có nhiễm có tịnh, bởi vì quý ngài có phân biệt, quý ngài không có chấp trước. Đến trong Lục đạo phàm phu, đó chính trong ô nhiễm, trong ô nhiễm có thiện ác, trong tịnh không có thiện ác, trong nhiễm có thiện ác, thiện thì biến thành tam thiện đạo, ác biến thành tam ác đạo, là sự tình như vậy. Cho nên có chấp trước thì có thiện ác, có phân biệt thì có nhiễm tịnh; Phân biệt, chấp trước đều không có, thiện ác nhiễm tịnh cũng đều không có nữa, Thập Pháp giới liền không còn nữa, vậy thì trở về đến Tam Tế Tướng. Khi trở về được Tam Tế Tướng, là Thật Báo Trang Nghiêm Độ của chư Phật Như Lai, chúng ta thường nói là Nhất chân Pháp giới. Nếu thật sự có thể nhập vào một phần nhỏ của Phật pháp Đại thừa, thì quý vị đối với những gì mà Khoa học và Triết học hiện đại đã nói, quý vị liền biết vấn đề của họ ở chỗ nào. Khoa học có nhiều vấn đề không thể giải quyết, giả thiết vũ trụ sanh ra từ vụ nổ lớn, vì sao? Không có cách nào trả lời cho trọn vẹn. Loài người là từ trong tế bào động vật dần dần tiến hóa lên, cách nói này cũng không trả lời được trọn vẹn. Tiến hóa thì vì sao không thể đều tiến hóa thành người, mà còn tiến hóa thành súc sanh? Là từ loài khỉ tiến hóa lên, vậy vì sao hiện tại vẫn còn có loài khỉ, tại sao chúng không thể trở thành người? Cho nên rất khó trả lời cho đầy đủ. Trong Phật pháp không nói những điều như vậy, Phật pháp nói nhất thời đốn hiện, khi nào? Ngay lập tức. Ngay lập tức là thời

gian bao lâu? Chính là lời Bồ-tát Di Lặc nói, 1 phần 1 triệu 280 ngàn tỉ giây, Tam Tế Lục Thọ liền từ chỗ này phát triển biến hóa ra.

Hiện tại chúng ta cũng thể hội được lời nói của cổ nhân, Chân Như bất thủ Tự Tánh, câu nói này giảng rất hay. Thủ Tự Tánh là gì? Thủ Tự Tánh là không có vọng niệm, cũng không có phân biệt chấp trước nữa. Bất thủ Tự Tánh thì mới có phân biệt chấp trước, mới muốn tìm hiểu nguyên nhân của nó là gì, lúc nào, từ đâu mà nó sanh ra, người thế gian chúng ta hiện tại đều có loại tập khí này. Phật Bồ-tát ứng hóa tại thế gian có tập khí đó hay không? Không có, bất kể sự việc phát sanh như thế nào, quý ngài đều như như bất động. Nếu chư vị hỏi quý ngài, quý ngài điều gì cũng biết rõ, khi quý vị không hỏi quý ngài, thì quý ngài cũng không biết điều gì. Điều này rất kỳ lạ. Vì sao không hỏi thì quý ngài không biết? Bởi tâm quý ngài là thanh tịnh, nào ngờ Tự Tánh vốn tự thanh tịnh. Vì sao hỏi quý ngài, quý ngài đều biết rõ? Nào ngờ Tự Tánh vốn tự đầy đủ, nào ngờ Tự Tánh năng sanh vạn pháp, làm sao mà quý ngài lại không biết! Quý ngài không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vậy chính là có sở tri thì có điều không biết. Sự biết của quý vị là rất có hạn, những gì quý vị không biết rất nhiều. Đều là khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, quý vị chướng ngại ngăn che trí huệ đức tướng của Tự Tánh, chúng ta không thể không biết điều này.

Thế nào là Trí Tướng? Trong Khởi Tín Luận nói như vậy: 「智相：謂依三細中第三境界相，不了自心所現，妄起分別染淨之相，於淨境則愛，於染境則不愛，是名智相」 “**Trí Tướng: Vị y Tam Tế trung đệ tam Cảnh Giới Tướng, bất liễu tự tâm sở hiện, vọng khởi phân biệt nhiễm tịnh chi tướng, ư tịnh cảnh tắc ái, ư nhiễm cảnh tắc bất ái, thị danh Trí Tướng**”(Trí Tướng: là nương theo Cảnh Giới Tướng thứ ba trong Tam Tế Tướng, không biết từ tâm mà hiện, vọng khởi tướng phân biệt nhiễm tịnh,

trong cảnh tịnh thì yêu thích, trong cảnh nhiễm thì không yêu thích, gọi là Trí Tướng). Trong cảnh giới này, trong đây không có thiện ác, chỉ có nhiễm tịnh, đây là cảnh giới của Thập Pháp giới và Tứ thánh Pháp giới. Các ngài còn có Tương Tục Tướng, nếu các ngài không có Tương Tục thì tốt rồi, khi không có Tương Tục, các ngài sẽ không rớt xuống. Cho nên thứ hai, 「相續相：謂依前智相分別」 “**Tương Tục Tướng: Vị y tiền Trí Tướng phân biệt**” (Tương Tục Tướng: là nương theo Trí Tướng phân biệt phía trước). Cho nên Trí Tướng là phân biệt, Tam Tế Tướng là khởi tâm động niệm, đây là phải hiểu rõ ràng, đó là dao động rất vi tế, khởi tâm động niệm. Trí Tướng là thô, họ liền có phân biệt. Trong cảnh giới yêu thích, họ liền sanh vui thích, trong cảnh giới không thích, họ liền sanh đau khổ. 「覺心起念，相應不斷，是名相續相」 “**Giác tâm khởi niệm, tương ưng bất đoạn, thị danh Tương Tục Tướng**” (Tâm giác khởi ý niệm, tương ưng không gián đoạn, gọi là Tương Tục Tướng). Bởi vì liên tục, cho nên tướng giả này (tướng thế giới hư vọng, chúng không thể dứt). Trí Tướng, Tương Tục Tướng đều không ổn định, khi nó động thì không ổn định, liền giống như ống kính vạn hoa, cho nên chúng là thiên biến vạn hóa, đây là điều thứ ba mà Hoàn Nguyên Quán nói là 「示三遍」 “**Thị tam biến**”. Chúng ta cần biết hiện tượng này. Thứ nhất chính là Trí Tướng và Tương Tục Tướng 「周遍法界」 “**Chu biến Pháp giới**” (biến khắp Pháp giới). Chúng ta ở trong ý niệm này, ý niệm phân biệt này, ý niệm khởi tâm động niệm này, ý niệm phân biệt và ý niệm chấp trước, lại ý niệm vi tế, bất kể là niệm thô, niệm tế, hết thảy đều biến khắp Pháp giới. Chúng ta không có cách nào tưởng tượng được điều này, quý vị liền hiểu được, tốc độ của nó rất lớn! Ở trong cảnh giới vật chất, tốc độ nhanh nhất là tốc độ của ánh sáng, 30 vạn cây số trên một giây, tốc độ của sóng điện từ và tốc độ của ánh sáng không khác nhau nhiều lắm, nhưng mà không thể bằng ý niệm của chúng ta,

đây chính là khởi tâm động niệm là niệm tế, phân biệt chấp trước là niệm thô, không thể so sánh với sóng của ý niệm đó, ý niệm vừa khởi lên, sóng của nó liền tập tức biến khắp Pháp giới, ngay cả sóng dao động của vật chất cũng không so sánh được.

Đặc tính thứ hai là 「出生無盡」 “**Xuất sanh vô tận**” (*Sanh ra vô tận*), thuận theo ý niệm của quý vị, cảnh giới bên ngoài này đang thay đổi. Chúng tôi thường nói, ý niệm thiện, ý niệm thanh tịnh biến thành Tịnh Độ, ý niệm ô nhiễm, ý niệm bất thiện biến thành bộ dạng như trái đất hiện nay của chúng ta, đây chính là trong Kinh Luận của Pháp Tướng Tông nói: 「唯心所現，唯識所變」 “**Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến**“ (*chỉ do tâm hiện, chỉ do thức biến*). Tâm là khởi tâm động niệm, thì sở hiện, biến hóa, biến hóa là thức, thức là gì? Thức là phân biệt chấp trước. Chúng ta muốn biến quả địa cầu này thành thế giới Tây Phương Cực Lạc, có được hay không? Có thể, trên lý luận nói có thể, chỉ cần người trên địa cầu này: đều có thể chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành thánh, thì nơi đây chính là Thế giới Cực Lạc. Cho nên hoàn cảnh là tùy theo ý niệm của chúng ta mà chuyển. Ý niệm của chúng ta bất thiện, hoàn cảnh xung quanh liền biến thành rất xấu xa; Ý niệm của chúng ta thiện, hoàn cảnh xung quanh liền biến thành rất tốt đẹp, là đạo lý này. Từ đâu chuyển? Từ trong tâm chính mình mà chuyển, đây là điều quan trọng. Nếu chúng ta từ bên ngoài chuyển, bảo người khác chuyển, thì vĩnh viễn không có hy vọng, nhất định phải từ trong tâm chính mình chuyển? Vì sao? Bởi hoàn cảnh chính là từ tâm của chúng ta biến hiện ra. Hoàn cảnh của quý vị là từ tâm quý vị biến hiện ra, hoàn cảnh của người ta là từ tâm của họ biến hiện ra. Hiện tại chúng ta ba người ở cùng một chỗ, điều biến hiện trên thực tế của mỗi người chúng ta khác nhau, nhưng cũng vừa tương tự, tương tự đó gọi là 「同分見妄」 “**Đồng phận kiến vọng**“, kiến là nhìn thấy, vọng là

vọng tướng, đồng phận. Mỗi người chúng ta trong hoàn cảnh này nhưng cảm nhận khác nhau, đó gọi là 「別業見妄」 “**Biệt nghiệp kiến vọng**“. Nếu chư Phật Bồ-tát ở chung với chúng ta, thì hiện của quý ngài cũng là đồng phận kiến vọng. Cảm nhận của quý ngài ra sao? Cảm nhận của quý ngài giống như Thế giới Cực Lạc. Khi quý ngài thấy, tất cả chúng sanh mỗi mỗi đều là Phật, ở tại nơi đây làm những vị Phật hồ đồ, cho nên quý ngài không khởi tâm, không động niệm, tâm các ngài là thanh tịnh bình đẳng. Còn chúng ta là phàm phu, chúng ta không biết được chân tướng sự thật, chúng ta nhìn người tốt thì hoan hỷ, nhìn người ác thì chán ghét, quý vị liền tạo nghiệp, quý vị đọa lạc rồi. Chúng ta coi như đó là chân thật, Phật Bồ-tát xem thấy là ảo tướng, sao có thể giống nhau được? Cho nên Trí Tướng, Tương Tục Tướng, hai thứ này là nói phân biệt.

Sau đây nói về Chấp Thủ Tướng, và Kế Danh Tục Tướng, hai thứ đó là nói chấp trước, càng lúc càng nghiêm trọng rồi. 「執取相：謂依前相續」 “**Chấp Thủ Tướng: Vị y tiền Tương Tục**” (*Chấp Thủ Tướng: là nương theo Tương Tục Tướng phía trước*), y theo Tương Tục Tướng phía trước. 「緣念苦樂等境，心起著故，是名執取相」 “**Duyên niệm khổ lạc đẳng cảnh, tâm khởi trước cố, thị danh Chấp Thủ Tướng**” (*Bởi niệm các cảnh khổ vui.. nên tâm khởi chấp trước, gọi là Chấp Thủ Tướng*). Quan trọng nhất trong này chính là tâm đã khởi dính mắc, chấp trước là thế nào? Chúng ta nói một cách đơn giản, chư vị hiểu dễ dàng. Không ché, chiếm hữu, đó là chấp trước. Quý vị muốn kiểm soát người ta, đối người, đối sự, đối vật, chỉ cần có ý niệm không ché. Có ý niệm chiếm hữu, đó là chấp trước. Không chấp trước, là trong tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, nhất định không có ý niệm không ché, càng không có ý niệm chiếm hữu, quý vị mới có thể tùy duyên, tùy duyên thì quý vị được tự tại. Quý vị có không ché, quý vị có chiếm hữu, thì quý vị có chịu đau khổ.

Hai điều đầu tiên này trong Lục Thô là phân biệt, hai điều sau là chấp trước, hai điều cuối cùng là tạo nghiệp chịu quả báo. Nếu chúng ta ở trong cảnh giới, mà tâm không khởi chấp trước, đây là người nào? A-la-hán, quý vị ở trong Lục đạo giáo hóa chúng sanh thật được đại tự tại, đó chính là điều thứ tư trong Hoàn Nguyên Quán, dạy chúng ta bốn loại tánh đức. Tam biến của điều thứ ba trong Hoàn Nguyên Quán, cuối cùng mỗi chúng ta phải nói một câu, chúng ta đều phải nhớ kỹ, bao hàm không hữu, tâm lượng của quý vị rất lớn! 「含容空有」 “**Hàm dung không hữu**” (*hàm chứa không có hạn lượng*), hàm là bao hàm. Hàm không, bao hàm không, chính là chúng ta nói 「心包太虛」 “**Tâm bao thái hư**” (*Tâm bao trùm hư không*), dung hữu chính là 「量周沙界」 “**Lượng chu sa giới**” (*số lượng trọn khắp các cõi nhiều như cát*). Tâm lượng quý vị vốn là lớn như vậy, khắp Pháp giới hư không giới đều là ở trong tâm quý vị, ở trong tâm quý vị. Hiện nay tâm lượng biến thành nhỏ bé như vậy, ngay cả với một người đều không thể bao dung, đối với một vật cũng không thể bao dung, quý vị rất khổ, vốn là không khổ, nguyên nhân là vì quý vị mê hoặc, không hiểu được chân tướng sự thật. Chân tướng sự thật là toàn là giả, hết thảy đều không có, chúng tự nhiên hàm dung không hữu.

Hiểu rõ chân tướng sự thật, ứng hóa tại thế gian này, vì sao đến thế gian này? Đây là tứ đức, tứ đức này chính là tánh đức, chúng sanh có cảm, quý ngài tự nhiên có ứng, đều không có một chút miễn cưỡng. Điều thứ nhất là 「隨緣妙用」 “**Tùy duyên diệu dụng**”. Tùy duyên, tùy theo cảm ứng của chúng sanh, chúng sanh có cảm, Phật Bồ-tát liền ứng. Bồ-tát này là Pháp thân Bồ-tát, Bồ-tát liền ứng. Diệu dụng là gì? Diệu dụng là tuy quý ngài ứng hóa tại thế gian của chúng ta, nhưng quý ngài không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây là diệu. Khi khởi tác dụng là cùng với chúng ta hoàn toàn không khác nhau, dường như quý ngài cũng có vọng tưởng, cũng có phân biệt, cũng có

chấp trước, đó là gì? Đó là giả, biểu diễn giống như vậy, còn trên thực tế, trên thực tế hoàn toàn không có, gọi là diệu dụng. Thứ hai là khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, đều làm tấm gương cho người thế gian, gọi là 「威儀有則」 “**Oai nghi hữu tắc**”. Oai nghi là đi đứng nằm ngồi, tắc là nguyên tắc, ngài có nguyên tắc, có quy củ, tức là chúng ta hiện tại đề xướng Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp Đạo, đó chính là tắc, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, đều tương ứng. Nếu nói đơn giản hơn một chút, tại Trung Hoa là Ngũ Luân Bát Đức, các ngài rất tự nhiên, các ngài không trái ngược, như những lời dạy của Khổng tử, 70 tuổi sống theo tùy tâm mong muốn nhưng không vượt ra ngoài quy củ, thuần thực rồi, tùy tâm sở dục, hoàn toàn tương ứng với Ngũ Luân Bát Đức, làm tấm gương tốt nhất cho chúng sanh. Thứ ba, cũng rất quan trọng, đây là tánh đức, mỗi người đều có. 「柔和質直」 “**Nhu hòa chất trực**”. Nhu hòa biểu hiện bên ngoài: khiêm tốn nhã nhặn, cung kính, đối người, đối sự, đối với vạn vật: đều khiêm tốn, cung kính như vậy. Nhu hòa chất trực. Chất trực là chân thành, không một chút giả dối, đối với tất cả pháp, đối với tất cả mọi người. Cuối cùng, điều thứ tư 「代眾生苦」 “**Đại chúng sanh khổ**” (*Thay chúng sanh chịu khổ*), chúng sanh mê hoặc điên đảo tạo nghiệp, trong Lục đạo luân hồi chịu quả báo đau khổ, những Bồ-tát này đến trong đó ứng hóa để làm gì? Giúp đỡ chúng sanh lìa khổ được vui, giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, đơn giản vì điều này mà thôi. Cho nên trong Hoàn Nguyên Quán tuyệt vời nhất, là bốn đoạn ở trước này, hai đoạn sau là dạy chúng ta tu hành.

Cho nên chúng ta phải học, học làm cho nhạt bớt không chế, chiếm hữu, luôn luôn nhớ rằng: Chúng ta đến thế gian này, không mang theo một thứ gì, tương lai khi chúng ta ra đi, cũng sẽ không mang theo thứ gì. Tại thế gian này, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, thoáng qua như mây khói, tất cả đều tùy

duyên, cần gì phải không ché? Lại càng cần gì phải chiếm hữu? Chiếm hữu là sai lầm, tại sao? Chiếm không được. Điều này nhiều năm qua, khi giảng Kinh tôi đã nói qua quá nhiều lần, người muốn giác ngộ, người không phải nói chết rồi, thì quý vị mới chân thật giác ngộ, có chết cũng chưa giác ngộ. Đúng là chúng tôi thường giảng: 「生不帶來，死不帶去」 “**Sanh bất đới lai, tử bất đới khứ**” (*Sanh không mang đến, chết không mang đi*). Tôi nói mỗi ngày chúng ta, ban đêm đều chết một lần, quý vị đi ngủ, ngủ không phải giống với người chết hay sao? Khi người đang ngủ, người ta mang quý vị đi đâu quý vị cũng không biết. Khi quý vị đang ngủ, thử hỏi thế gian có thứ gì là của quý vị. Cả thân thể cũng không phải, phải giác ngộ! Cho nên với ngủ, trong Tông môn thường nói: 「你會麼？」 “**Nhĩ hội ma?**” (*Quý vị có hiểu không?*). Hiểu giác ngộ, họ liền giác ngộ, họ thành Phật rồi. Không hiểu giác ngộ thì thành mê hoặc điên đảo. Lãnh hội được khi ngủ, thì giác ngộ, hiểu được cuộc đời như giấc mộng, một giấc mộng dài, đều luôn luôn cảnh giác chính mình, đều nhắc nhở chính mình, như vậy mới có thể chân thật buông xuống, chân thật làm cho phân biệt, chấp trước nhạt dần đi. Chỉ cần tao nhạt những điều này đi, Phật nói rất tốt, phiền não tập khí bớt một phần, thì Bồ-đề trí huệ liền tăng thêm một phần, chân thật là tiêu trừ lẫn nhau.

Vì sao ngày nay chúng ta không khai mở trí huệ? Đây là chúng ta mỗi ngày đều tăng thêm thứ gì? Mỗi ngày đều tăng thêm phiền não, là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, những thứ này ngày ngày tăng trưởng, cho nên trí huệ liền tiêu mất. Nếu chúng ta giảm được những thứ này, mỗi ngày mỗi giảm, mỗi năm đều giảm. Hiện tại tôi dạy người ta, đó là gì? Đó là người thật sự có đại phước đức, phước báu bậc nhất ở tại thế gian này, là người nào? Họ là có thể không cần làm việc gì, mỗi ngày nghe Kinh niệm Phật. Mới đầu từ đâu nhập môn? Mỗi ngày nghe Kinh Hoa Nghiêm, hiện tại chúng ta giảng Kinh

Hoa Nghiêm được hơn bốn ngàn giờ rồi, mỗi ngày nghe tám giờ, nghe thật chăm chú, sớm tối niệm Phật, thời khóa sớm tối niệm Phật. Buổi sáng niệm Phật hai giờ, buổi tối niệm Phật hai giờ, một ngày 12 giờ, đó là người phước báu đệ nhất thế gian. Nếu tu như vậy, tôi tin tưởng hai năm, tâm họ định lại, tâm thanh tịnh hiện tiền. Bốn năm, năm năm, khai trí huệ rồi, nếu họ cầu sanh Tịnh Độ, nhất định không phải ở Phạm Thánh Đồng Cư Độ, mức độ thấp nhất cũng là Phương Tiện Hữu Dư Độ. Nếu trí huệ khai mở, thì họ sanh Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Đó là người có đại phước báu. Người có phước báu như vậy có hay không? Có, rất nhiều, nhưng chính họ không chịu làm, chính họ có nghiệp chướng. Chịu làm, họ chỉ cần có một khoản tiền, có thể chi tiêu cho cuộc sống trong 5 năm, 5 năm không cần phải làm việc. Tìm một lều tranh ở trên núi, quý vị ở nơi đó thật là, chúng ta hiện tại có rất nhiều đĩa CD, họ có thể ngày ngày nghe, như vậy tới thời điểm, tôi tin tưởng, tôi đoán chừng từ 4 đến 5 năm sẽ khai ngộ. Nếu có ba người, năm người cùng đồng chí hướng, ở một nơi tu hành, hỗ trợ chăm sóc lẫn nhau, có thể mời một, hai người nấu cơm, quét dọn xung quanh, chăm sóc cho quý vị, đây là đạo tràng tuyển Phật chân chánh, họ làm sao không thể thành tựu được? Không có lý do không thành tựu. Cho nên tu hành thành Phật không khó, chỉ cần quý vị hiểu. Quý vị nghĩ xem, quý vị mỗi ngày nghe giảng Kinh tám tiếng, nghe tập trung thì không khởi vọng tưởng nữa, khi quý vị không nghe giảng Kinh thì liền nghĩ ngợi lung tung. Tôi ở trong đời này có thể được một chút tâm thanh tịnh, hoàn toàn là nhờ vào việc mỗi ngày đọc Kinh, mỗi ngày chia sẻ với mọi người, những tâm đắc đọc Kinh của tôi, là dựa vào điều này. Cho nên thành Phật không phải là việc khó, tu hành chứng quả không tính là gian nan, chính ở quý vị có chịu làm hay không.

Thứ tư, 「計名字相」“**Kê Danh Tụ Tướng**”. Kê chính là ngày nay chúng ta nói là tính toán, chấp trước nghiêm trọng, không biết điều gì? Không biết tánh không của danh tụ. Chúng ta xem trong Chú Giải, 「謂依前妄執」“**Vị y tiền vọng chấp**“(là nương theo vọng chấp phía trước), chấp trước là hư vọng, không phải thật, 「分別假名言說之相，是名計名字相」“**phân biệt giả danh ngôn thuyết chi tướng, thị danh Kế Danh Tụ Tướng**“(phân biệt giả danh tướng của lời nói, là Kế Danh Tụ Tướng). Phía sau có chú giải, thế nào gọi là giả danh? 假名者，虛假之名，謂依前執取相上更立假名也。已上四相，皆論起惑。“**Giả danh giả, hư giả chi danh, vị y tiền Chấp Thủ Tướng thượng cánh lập giả danh dã. Dĩ thượng tứ tướng, giai luận khởi hoặc**“(Giả danh, là tên của hư giả, là nương vào tướng chấp giữ phía trước lại lập ra giả danh. Bốn tướng ở trên, đều dựa theo khởi hoặc). Đều là khi dựa theo khởi hoặc, chính là nói khởi tâm trong tướng chấp thủ, chúng ta nói là không chế, chiếm hữu, họ có ý niệm này. Có ý niệm không chế, có ý niệm chiếm hữu, hoặc là chúng ta nói mang theo tập khí này từ trong đời quá khứ, đối với tất cả đều chấp trước, chấp trước ngay cả giả danh. Vừa chấp trước như vậy, chúng liền khởi nghiệp, liền tạo nghiệp. Cho nên thứ năm là 「起業相：謂依前名字，執取生著」“**Khởi Nghiệp Tướng: Vị y tiền danh tụ, chấp thủ sanh trước**“(Khởi Nghiệp Tướng: là nương theo danh tụ phía trước, chấp giữ sanh ra chấp trước). Chấp trước giữ lấy sanh ra dính mắc, dính mắc này là gì? Trước ở đây là hành vi không chế chiếm hữu, đây không chỉ là ý niệm, họ thực sự không chế, thật sự chiếm hữu rồi. Thật không chế, thật chiếm hữu, liền tạo nghiệp. Đây là Khởi Nghiệp Tướng, 「造種種業」“**Tạo chủng chủng nghiệp**“(tạo vô số nghiệp). Tạo nghiệp, chúng ta chân thật có thể nói tập khí nghiệp chướng vô lượng vô biên. Phạm phu xác thực là như vậy, từ sáng đến tối, nhất là người bây giờ, khởi tâm động niệm đều vì chính mình,

mà còn xác thực không ít người có ý niệm bất thiện, tổn người lợi mình, là đang tạo nghiệp. Người học Phật chúng ta, chúng ta xả mình vì người cũng là đang tạo nghiệp. Hại người lợi mình là tạo nghiệp ác, quả báo ở ba đường ác, xả mình vì người là tạo nghiệp thiện, quả báo ở ba đường lành, đều không ra khỏi Lục đạo luân hồi, đây là sự thật.

Phật Bồ-tát ứng hóa tại thế gian này, là biểu diễn xả mình vì người cho chúng ta xem, quý ngài không tạo nghiệp, vì sao không tạo nghiệp? Quý ngài không có ý niệm, cũng chính là nói, quý ngài không có phân biệt, quý ngài không có chấp trước. Biết điều này rồi, không phân biệt chấp trước thì không tạo nghiệp. Không tạo nghiệp, danh từ trong Phật giáo gọi là tịnh nghiệp. Quý ngài xác thực là biểu diễn, làm ra tám gương cho chúng sanh, đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ, chuyên phàm thành thánh, làm ra tám gương cho chúng sanh, chính quý ngài thì sao? Chính quý ngài chân thật không có khởi tâm động niệm, tất cả đều là tự nhiên, cho nên đó là tịnh nghiệp. Quả báo của tịnh nghiệp, chưa khai ngộ, chưa kiến Tánh, quả báo là Tứ thánh Pháp giới. Nếu quý ngài khai ngộ, khai ngộ rồi thì quả báo là Nhất chân Pháp giới, ở Thật Báo Trang Nghiêm Độ, không phải ở trong Thập Pháp giới. Chúng ta cần phải biết: đạo lý này, chân tướng sự thật này. Đặc biệt trong thế giới động loạn hiện nay, thật sự đến rồi, điều then chốt khẩn cấp nhất, chúng ta nói là có được duyên phận này, buông xuống vọng duyên, tu hành thật tốt, nâng cao chính mình. Tu hành tốt, đầu tiên là tu tâm thanh tịnh, chính mình buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, dùng cách nào để buông xuống? Kinh nghiệm của bản thân tôi, nghiệp chướng của tôi rất nặng, bảo tôi tĩnh tọa, không có cách nào, vì sao vậy? Bởi sẽ khởi vọng tưởng, hàng phục không được. Bảo tôi niệm Phật, niệm Phật cũng phục không được, một mặt niệm Phật, một mặt vẫn là có vọng tưởng, công phu rất khó đắc lực. Cho nên tôi chọn phương pháp đọc Kinh, không chỉ đọc Kinh, tôi chọn phương pháp giảng Kinh, bởi vì giảng Kinh thì

quý vị không thể không chăm chú, quý vị nếu không nghiêm túc, thì không rõ ràng Kinh văn, khi quý vị lên bục giảng, thì giảng không được, tôi dùng phương pháp này để đối phó chính mình, khắc phục tập khí phiền não của chính mình, tôi đã làm 57 năm, cho nên có thể giữ tâm thanh tịnh này đến hiện tại, đây là kinh nghiệm của chính tôi.

Mấy năm nay tôi có được một duyên phận, tham dự làm hóa giải xung đột của Liên Hợp Quốc, thúc đẩy xã hội an định, thế giới hòa bình, những việc làm như vậy, việc này là việc tốt, là việc cấp bách cần thiết trước mắt của thế gian, tôi đã tham dự rồi, tôi làm [việc này] đến bao giờ nghỉ? Nói với quý vị, tôi làm đến năm tới thì dừng. Sang năm tôi còn có một công việc, một hoạt động tầm cỡ lớn, làm xong thì không làm nữa. Tôi cũng đi tìm một nơi, tôi ngăn cách với bên ngoài, thế nhưng tôi còn tiếp tục giảng, tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm, hàng ngày đọc Kinh, hàng ngày giảng Kinh, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Tôi biết được phương pháp này, tôi báo cáo cho người khác biết, thì chính tôi chẳng thể không làm. Chính tôi sẽ rất nghiêm túc thực hiện. Tuy nhiên chúng tôi đã từng nói, có lẽ là còn một ý nguyện, [những người muốn] ở cùng tôi học tập, tôi thường nói, tìm 10 người, 20 người, làm một Đạo tràng nhỏ. Chúng tôi giảng Kinh có mạng Internet, sử dụng mạng Internet có thể 獨善其身 “**Độc thiện kỳ thân**” (tốt cho chính mình), đồng thời cũng có thể 兼善天下 “**Kiên thiện thiên hạ**” (tốt cho thiên hạ), đây chính là bớt sự qua lại với bên ngoài, mỗi ngày giảng Kinh, Phật Học Vấn Đáp cũng không làm nữa, không nên vấn đáp nữa, đã trả lời vấn đáp qua rất nhiều rồi, nếu có vấn đề thì tìm trong phần vấn đáp lúc trước, có lẽ cũng có thể tìm được câu trả lời. Cho nên nhất định phải nghiêm túc thực hành. Chúng tôi đem các phương pháp hóa giải xung đột, đem lý lẽ này thúc đẩy an định hòa bình, báo cáo giới thiệu phương pháp này tại Liên Hợp Quốc, mọi người đều biết thì được rồi. Đến

phiên ai làm? Hãy để cho những người có trí huệ, có phước đức, họ đi làm việc này.

Khởi nghiệp và chấp thủ ở phía trước, đây chính là chúng ta phải phân biệt ra, chấp thủ phía trước là quý vị có ý niệm, chưa có hành vi, có ý niệm không chế, có ý niệm chiếm hữu, nhưng chưa có hành vi, đây là Tứ thánh Pháp giới, tức là có tập khí, chưa có hiện hành. Khởi Nghiệp Tướng, ở trong “Chấp thủ sanh trước“, đây là có hành vi, bất kể là đối người, đối sự, đối vật, họ thật sự có ý niệm muốn chiếm hữu và không chế nghiêm trọng, cho nên họ liền tạo nghiệp rồi. Phía sau là 「業系苦相，苦即生死之苦也。謂業系縛，則有生死逼迫之苦，不得自在，是名業系苦相」 “**Nghiệp Hệ Khổ Tướng, khổ tức sanh tử chi khổ dã. Vị nghiệp hệ phược, tắc hữu sanh tử bức bách chi khổ, bất đắc tự tại, thị danh Nghiệp Hệ Khổ Tướng**“ (*Nghiệp Hệ Khổ Tướng, khổ tức là khổ của sanh tử. Là nghiệp trói buộc, thì có sự khổ của sanh tử bức bách, không được tự tại, đó gọi là Nghiệp Hệ Khổ Tướng*). Đây là Lục đạo luân hồi. Tạo nghiệp chắc chắn cảm chịu quả báo, nghiệp lành sanh ba đường lành, trong ba đường lành không ít người tu hành, tu định, Tứ Thiên Bát Định được giảng trong Phật Pháp. Tứ Thiên Bát Định, hiệu quả là có năng lực hàng phục phiền não. Không hàng phục được phiền não, thì quý vị không đắc được định, không chế được phiền não, người đó liền đắc định, tuy có tập khí phiền não, nhưng chúng không khởi tác dụng. Đắc định sanh về trời Sắc Giới, sanh trời Vô Sắc Giới, cho nên đắc định Tứ Thiên sanh vào trời Tứ Thiên, đắc định Tứ Không thì sanh về trời Vô Sắc Giới. Đó là Tứ Thiên Bát Định. Dưới Sơ Thiên của trời Sắc Giới, gọi là trời Dục Giới, trời Dục Giới có sáu tầng, người thế gian chúng ta thông thường gọi là trời Tứ Thiên Vương, Đao Lợi, trời Đao Lợi, người Trung Hoa nói là Ngọc Hoàng Đại Đế, hai tầng trời này rất dễ đến, vì sao vậy? Tu phước là được, có phước báo thì có thể đến,

là Thượng phẩm Thập Thiện. Nếu lại đi lên, đi lên tiếp là trời Dạ Ma, là tầng thứ ba; Trời Đâu Suất là tầng thứ tư; Trời Hóa Lạc là tầng thứ năm; Trời Tha Hóa Tự Tại là tầng thứ sáu. Bốn tầng trời sau thì cần phải có chút công phu tu định, chỉ có Thượng phẩm Thập Thiện thì không được, cho nên họ cũng tu định, định này là Vị Đáo Định, chưa đạt được tiêu chuẩn của Sơ Thiên, đạt được tiêu chuẩn của Sơ Thiên, họ liền đến trời Sắc Giới. Giống như chúng ta nói đi thi vậy, nếu tiêu chuẩn của Sơ Thiên cần phải trọn vẹn 100%, thì họ chưa đạt được, họ chỉ được 90%, đó là trời Tha Hóa Tự Tại, nếu đạt được 70%, thì họ đến được trời Hóa Lạc, 60% là trời Đâu Suất, 50% đại khái là trời Dạ Ma, đều không đủ tiêu chuẩn, cho nên họ phải tu một chút định, Vị Đáo Định. Nếu chúng ta chỉ tu Thượng phẩm Thập Thiện, không có công phu Thiên Định, cũng chính là tâm vẫn không thể thanh tịnh, dựa vào phước báo thì sanh lên trời Tứ Thiên Vương, trời Đao Lợi.

Trong nhà Phật, chúng ta giảng về siêu độ vong linh, quý vị xem chư Đại đức xưa, mọi người quen thuộc nhất là trong Lương Hoàng Bảo Sám, vua Lương Võ Đế thỉnh ngài Bảo Chí Công, ngài Bảo Chí Công là Bồ-tát Quán Thế Âm tái lai, thỉnh ngài chủ trì Pháp hội siêu độ cho Phi tần của ông ta, cũng chỉ có thể giúp bà ấy sanh lên trời Đao Lợi, vì sao vậy? Tu phước. Cũng chính là phước báo của tôi có thể cho quý vị, định huệ của tôi không thể cho quý vị, định huệ là công đức, cho nên công đức không thể tặng cho người khác, phước đức thì có thể tặng cho người khác. Tôi có đại phước báo tặng cho quý vị, chỉ có thể giúp quý vị sanh lên trời, nhưng từ trời Đao Lợi trở lên phải có công đức, công đức nhỏ giúp quý vị tiếp tục đi lên trên, nhưng vẫn chưa ra khỏi Lục đạo luân hồi, đều không thể giải quyết vấn đề. Muốn ra khỏi Lục đạo phải đoạn được hoàn toàn chấp trước, phải bắt đầu từ đâu? Từ không ché, chiếm hữu, vẫn còn thêm vi tế, từ đối lập. Đây là tôi thường nói, kể từ khi tham gia Hội nghị Quốc tế, tôi thường đề xuất điều này, chúng ta hóa giải

xung đột, xung đột phát sanh từ đối lập. Chúng ta từ nội tâm mà hóa giải tất cả đối lập với người, không đối lập, họ đối lập với ta, nhưng ta không đối lập với họ, thì không sanh ra đối lập. Đối lập là từ hai bên, khi một bên ta không đối lập, thì họ không thể đối lập với ta. Phải hóa giải đối lập với người, cũng phải hóa giải đối lập với sự, đối lập với tất cả vạn vật đều phải hóa giải, phải từ chỗ này mà hạ thủ. Đối lập chính là Biên kiến trong Kiến hoặc, rồi sau Ngã chấp sẽ dần dần tao nhạt, không nên chấp trước thân này là ta, quá xem trọng thân này là ta, thì rất là phiền phức. Cho nên trong Phật pháp thường nói, quý vị phải mượn thân thể giả này để tu chân, không phải tu thân. Mỗi người đều vì thân thể khỏe mạnh này, bảo dưỡng thân thể này thật tốt, [đây là] sai lầm. Vì sao vậy? Quý vị không buông được Thân kiến, không thể ra khỏi Lục đạo, lại nói đến vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng là chướng ngại rất nghiêm trọng, chẳng thể không chăm sóc thân thể, nhưng đừng chăm sóc quá đáng.

Trong Phật Pháp, phương pháp rèn luyện thân thể là lạy Phật, là ngồi tĩnh tọa. Quý vị nên hiểu được, chỉ tĩnh cũng là đạo dưỡng sinh, đó là từ ý niệm, từ tâm thanh tịnh, vì vậy tâm thanh tịnh thì thân liền thanh tịnh. Cho nên quý vị thấy [những người] ngày ngày ngồi tĩnh tọa tu Thiền Định, thân thể họ khỏe mạnh. Lão Hòa thượng Hư Vân là thời đại gần đây nhất, lão Hòa thượng ngài [sống] 120 tuổi, ngài không luyện tập bất kỳ thứ gì, ngài mỗi ngày chính là tọa thiền, đôi khi ngài nhập định: thời gian rất dài, hơn ba tháng ngài mới xuất định; Ngắn thì chúng ta thường thấy được, một tuần, nửa tháng, là việc bình thường, chính ngài không biết đến thời gian, khi nửa tháng mới xuất định, ngài cảm giác thời gian giống như mới mười mấy phút, người ta nói cho ngài biết nửa tháng rồi, ngài cảm thấy rất nhanh. Cho nên trong Phật môn có đạo lý lớn để tu thân, vì vậy chúng ta cần chú trọng nâng cao linh tánh của chính mình, phải quan trọng hơn việc bảo dưỡng thân thể này, vậy mới có thể chân thật

liều sanh tử, ra khỏi Tam Giới. Chỗ này là nói: 則有生死逼迫之苦“**Tắc hữu sanh tử bức bách chi khổ**”(thì có nỗi khổ bức bách của sanh tử), đây chính là luân hồi, Lục đạo luân hồi. Tam Tể Lục Thô, chúng ta học đến chỗ này. Vẫn còn chưa giảng xong bài kệ, hiện tại thời gian đã hết, bài học lần sau chúng ta tiếp tục học tập.

(Hết tập 2004)

Nguyện đem công đức này
 Hướng về khắp tất cả
 Đệ tử cùng chúng sanh
 Đều sanh nước Cực Lạc
 Sớm viên thành Phật quả
 Rộng độ khắp chúng sanh.

Nam Mô A Di Đà Phật.